CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN NAM BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: TVHN-320/HOCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đỉnh triều cao nhất ngày tại các trạm trên hệ thống sông Sài Gòn xuống chậm và ở mức thấp, riêng Thủ Dầu Một còn ở mức xấp xỉ BĐII; chân triều thấp nhất ngày lên nhanh.

Mực nước tại trạm Phước Hoà trên sông Bé biến đổi chậm.

2. Dự báo, cảnh báo

- Mực nước đỉnh triều cao nhất ngày tại các trạm trên hệ thống sông, kênh, rạch khu vực TP. Hồ Chí Minh lên nhanh trong lên chậm trong 5 ngày tới, chân triều thấp nhất ngày xuống nhanh.
- Mực nước tại trạm Phước Hoà (sông Bé) biến đổi chậm trong 24h tới.
- Không xuất hiện lũ trên sông Bé và xuất hiện triều cường trên sông Sài Gòn vào 1-2 ngày cuối.
- Mực nước đỉnh triều cao nhất ngày tại các trạm ở mức thấp, ít khả năng gây ảnh hưởng đến đời sống dân sinh, giao thông, kinh tế - xã hội trên khu vực Tp.Hồ Chí Minh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 17/11/2026
Tin phát lúc: 11h30 ngày 16/11/2026

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Lê Thị Oanh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ.

Đơn vị: cm

Sông, Kênh	Trạm	Thực đo (15/11)		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin	Hmax	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11
S. Sài Gòn	Phú An	-144	125	122	124	ct	134	140	-127	-111	-97	-81	-63
K. Đồng Điền	Nhà Bè	-170	129	126	127	132	ct	139	-151	-132	-112	-96	-76
S. Sài Gòn	Thủ Dầu Một	-75	149	ct	145	145	147	151	-70	-64	-55	-43	-30
S. Sài Gòn	Dầu Tiếng	-2	132	132	128	125	123	124	-17	-31	-43	-36	ct

Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h 16/11	13h 16/11	19h 16/11	1h 17/11	7h 17/11
Bé	Phước Hòa	2185	2240	2210	2230	2250

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

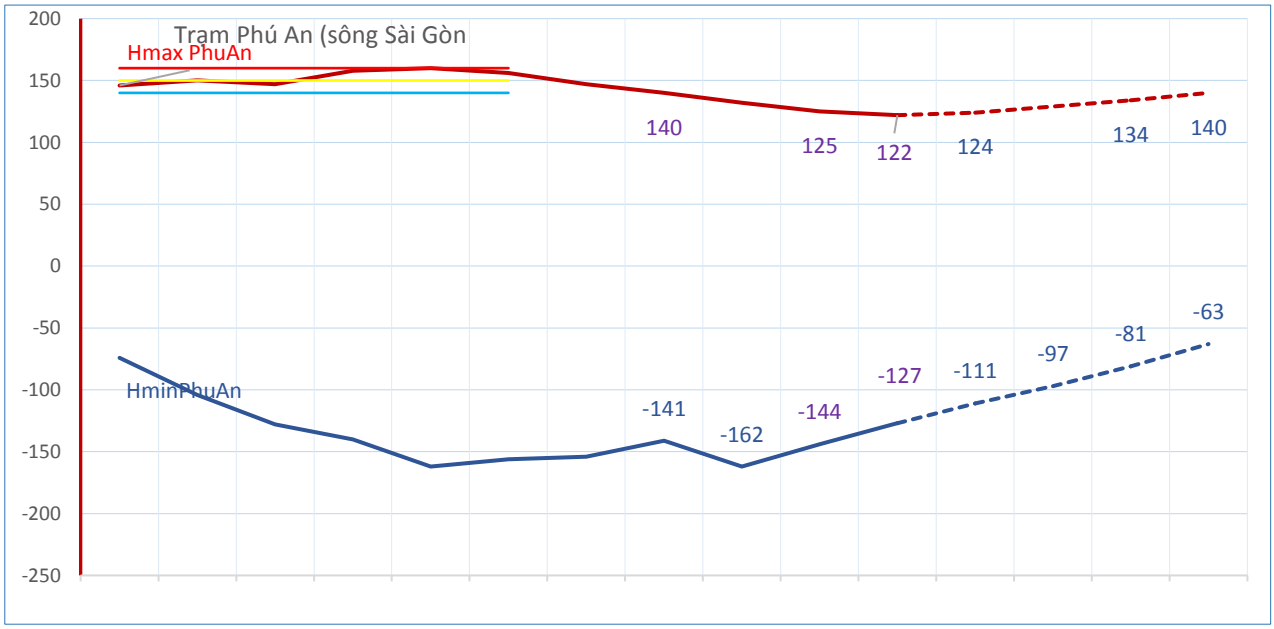

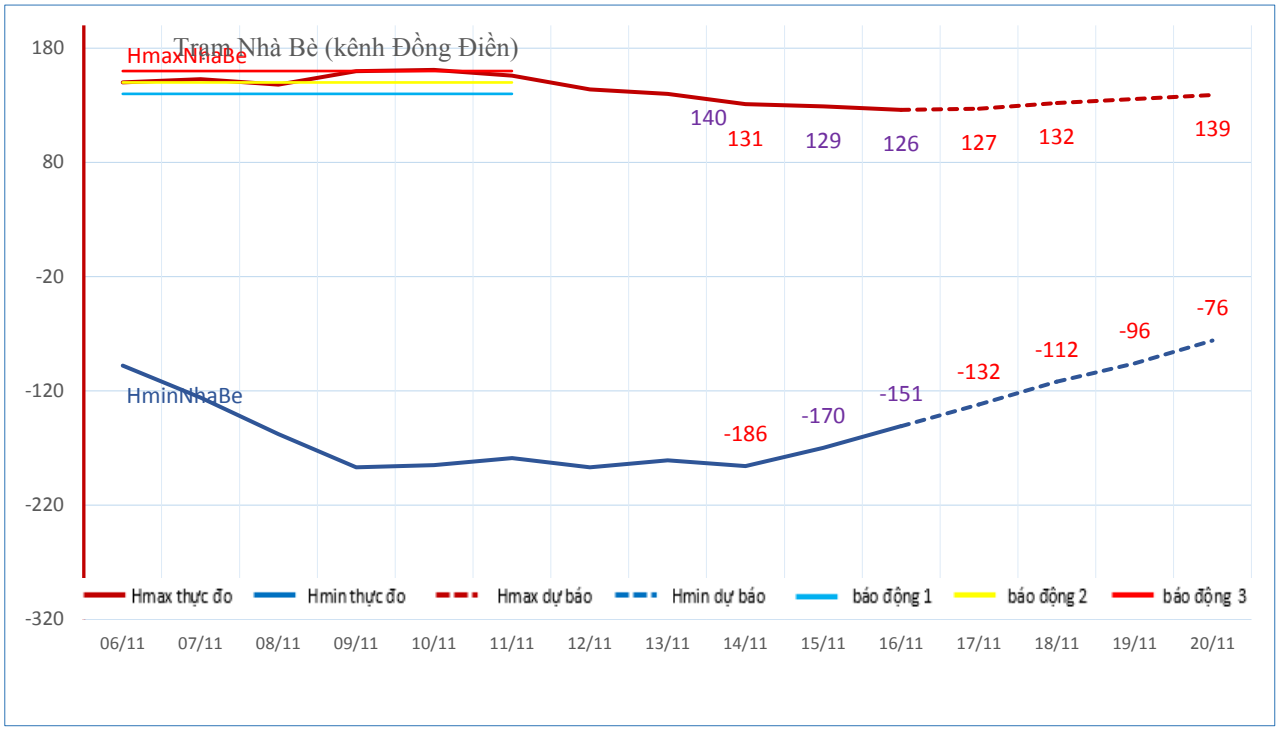
Trạm Nhà Bè (kênh Đồng Điền)
HmaxNhaBe
HminNhaBe
180
80
-20
-120
-220
-320
140
131
129
126
127
132
139
-186
-170
-151
-132
-112
-96
-76
Hmax thực đo
Hmin thực đo
Hmax dự báo
Hmin dự báo
báo động 1
báo động 2
báo động 3
06/11
07/11
08/11
09/11
10/11
11/11
12/11
13/11
14/11
15/11
16/11
17/11
18/11
19/11
20/11

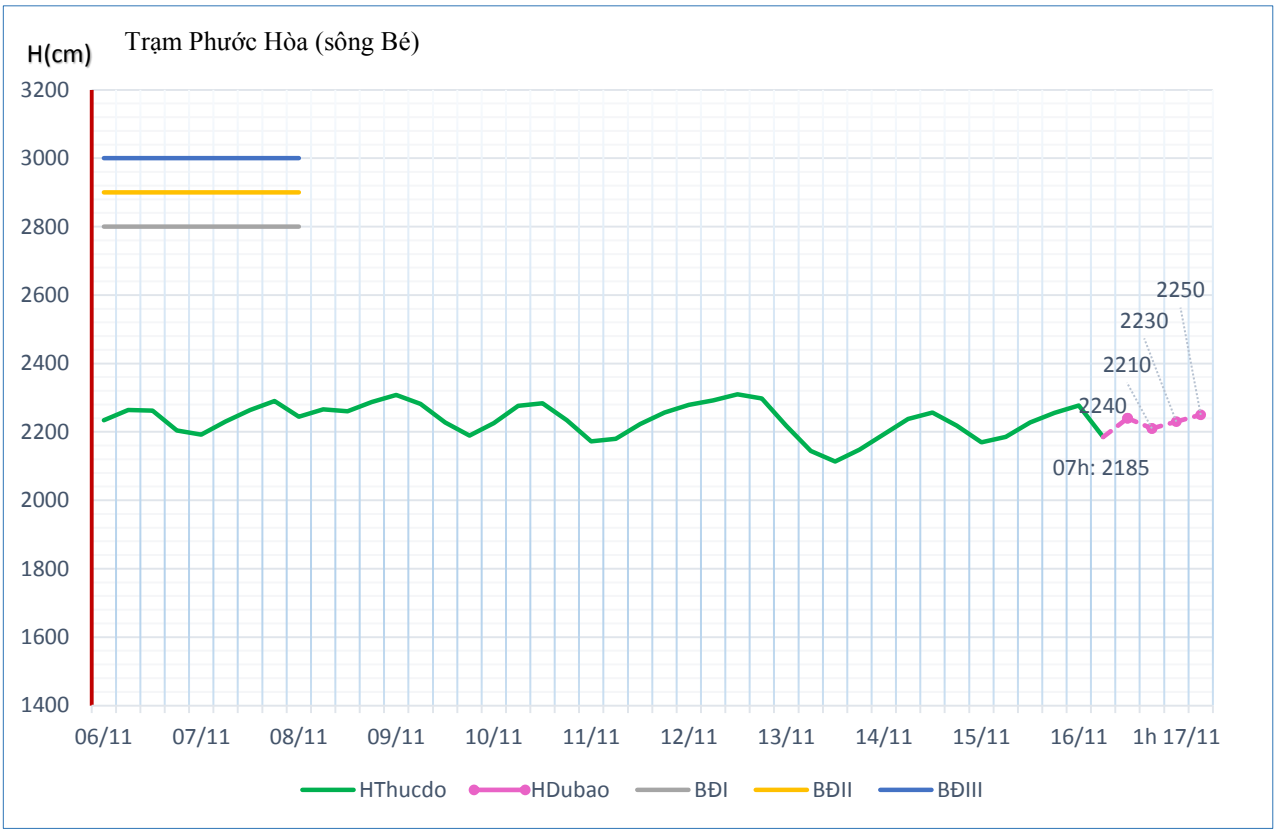
H(cm)
Trạm Phước Hòa (sông Bé)
3200
3000
2800
2600
2400
2200
2000
1800
1600
1400
2250
2230
2210
2240
07h: 2185
06/11
07/11
08/11
09/11
10/11
11/11
12/11
13/11
14/11
15/11
16/11
1h 17/11
HThucdo
HDubao
BĐI
BĐII
BĐIII